

Bản án số: **83/2026/HSST**
Ngày: 12/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Ông Lê Công Đoàn

2) Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đăng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2026/HSST, ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **P.H.M**, sinh năm 1987 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; CCCD: 00*****14; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 11 cụm T, phường V, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 8 cụm T, phường V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông P.V.T, sinh năm 1962 và bà N.T.L, sinh năm 1963. Có vợ là B.T.N.T, sinh năm 1987 và có 02 con (sinh năm 2019 và 2012); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 3210 lập ngày 01/10/2025 tại PC11B (Long Biên) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 265/HSPT ngày 08/5/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 21 ngày, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã nộp án phí ngày 10/7/2009 (đã xóa án tích).

- Bản án số 43/HSST ngày 30/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Theo biên bản

xác minh thi hành án tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – tỉnh Phú Thọ ngày 19/11/2025, bị cáo đã nộp án phí ngày 22/8/2014 (đã xóa án tích).

- Bản án số 933/HSPT ngày 20/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 6 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ; Buộc chấp hành hình phạt chung là 6 năm 6 tháng tù và phải bồi thường 104.000.000 đồng và phải nộp án phí phúc thẩm 5.200.000 đồng. Ra trại ngày 01/02/2019 và đã nộp án phí hình sự, dân sự ngày 07/5/2015. Đối với khoản bồi thường dân sự 104.000.000 đồng do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án nên Cơ quan thi hành án không có căn cứ để ban hành quyết định thi hành án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/9/2025 đến ngày 01/10/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **L.A.T**, sinh năm 1974 tại Hà Nội. Tên gọi khác: Không; CCCD: 001074035805; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P15 A5 tập thể V.C, phường V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông L.N.T và bà N.T.Q (đều đã chết); Có vợ là N.T.H, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 017 lập ngày 21/12/2025 tại PTTG Việt Hưng và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự.

- Bản án số 151/HSST ngày 16/8/2022, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo đã nộp án phí và ra trại ngày 30/10/2024. (Bản án này chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số 1686/HSST ngày 19/12/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo đã nộp án phí và ra trại ngày 14/4/2000. (Đã xóa án tích).

- Bản án 326/HSST ngày 14/6/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo, sau đó rút kháng cáo, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định đình chỉ số 421/2006/HSPT – QĐ ngày 21/8/2006. Bị cáo đã nộp án phí và ra trại ngày 28/5/2007. (Đã xóa án tích).

- Bản án số 121/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo kháng cáo, sau đó rút kháng cáo, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định đình chỉ số 18A/2013/HSPT – QĐ ngày 09/01/2013. Bị cáo đã nộp án phí và ra trại ngày 12/10/2015. (Đã xóa án tích).

- Bản án số 285/HSST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã nộp án phí và ra trại ngày 08/2/2020. (Đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 15/12/2025, tạm giam từ ngày 21/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh L.Đ.T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 13 cụm T, phường V, thành phố Hà Nội. (Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Hà Nội). Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 22/09/2025, Công an phường Việt Hưng thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang P.H.M tàng trữ 01 hộp màu xanh, bên trong có 01 túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông chứa 08 viên nén màu hồng; 09 túi ni lông chưa qua sử dụng và 01 bộ tẩu hút tự làm với ống dẫn khí bằng thủy tinh. M khai nhận là ma túy của M mua mục đích để sử dụng và bán cho khách kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, P.H.M khai nhận: Bản thân M là người nghiện ma túy và thuê nhà của chị N.T.T.N (sinh năm 1965) tại tổ 8 cụm T, phường V, Hà Nội làm cửa hàng sửa chữa xe máy. Ngày 19/09/2025, M gọi điện qua ứng dụng zalo cho L.A.T (có tên zalo là H, số điện thoại 09*****03) hỏi mua 01 túi ni lông ma túy đá và 10 viên ma túy hồng phiến. T đồng ý bán. Cả hai thống nhất tổng tiền là 2.800.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại trước cửa hàng của M. T bảo M chuẩn bị sẵn tiền mặt để khi nhận ma túy thì để lại vị trí gốc cây trước cửa hàng tránh bị phát hiện. Sau đó, T đi xe máy nhãn hiệu Vision màu đen gọi zalo bảo M đi ra gốc cây phía đối diện cửa hàng xe máy để nhận ma túy. Khi M đi gần đến nơi, T ném số ma túy trên vào gốc cây gần vị trí T đỗ xe máy rồi đi. M nhặt số ma túy đá, ma túy hồng phiến và để lại tiền mua ma túy tại nơi nhận ma túy để T lấy. M giấu 10 vỏ túi ni lông có sẵn vào một hộp giấy màu xanh, để trên sàn gác xép với mục đích chia đều số ma túy vào 10 túi ni lông để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời khi có khách hỏi mua với giá dự kiến bán 230.000 đồng/gói. Ngày 19/9/2025, L.Đ.T (sinh năm 1996; trú tại tổ 13, cụm T, phường V, Hà Nội) – là hàng xóm của M, gọi điện hỏi mua 240.000 đồng ma túy đá. M đồng ý và gửi mã QR code tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 19*****11 mang tên P.H.M cho T1 và bảo T1 đến cửa hàng để nhận ma túy. M lấy một phần ma túy đá cho vào 01 túi nilong rồi đưa cho T1. Trong 3 ngày từ ngày 19/09/2025 đến ngày 21/09/2025, M đã sử dụng một mình 02 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá tại nhà vệ sinh của cửa hàng.

Đến ngày 22/09/2025, M bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngày 15/12/2025, L.A.T nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai ngày 19/9/2025, sau khi M gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá thì T đi xe máy nhãn hiệu Vision màu đen lên khu vực Từ Sơn – Bắc Ninh mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá và 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy hồng phiên với giá 2.000.000 đồng rồi mang trực tiếp số ma túy trên bán lại cho M với giá 2.800.000 đồng, hưởng lợi 800.000 đồng. T khẳng định số điện thoại dùng liên lạc với M để bán ma túy là của T đăng ký chủ thuê bao và khi bán ma túy cho M thanh toán bằng tiền mặt. Ngoài ra, T còn cho M tài khoản Ngân hàng MB số 09*****03 mang tên L.A.T để M chuyển tiền đã vay tiền vào khoảng tháng 8/2025. Xét nghiệm nước tiểu của T có phản ứng dương tính với ma túy Ketamine, Methamphetamine.

*** Vật chứng thu giữ:**

Quá trình bắt giữ đối tượng, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- 01 túi ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 08 viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông;
- 01 bộ tẩu hút tự tạo đã sử dụng.
- + P.H.M tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động:
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel 1: 35*****75/01, Imel 2: 35*****73/01 đã qua sử dụng.
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số Imel 35*****19 đã qua sử dụng.
- + L.Đ.T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đỏ, số imel 1: 86*****72, imel 2: 86*****86 đã qua sử dụng.
- + L.A.T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy5G màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 6511/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng 5,456 gam là ma túy loại Methamphetamine;*
- *08 viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông có tổng khối lượng 0,785 gam đều là ma túy loại Methamphetamine;*
- *01 bộ tẩu hút tự tạo đã sử dụng có dính ma túy loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra xác minh tại địa phương nơi M, T sinh sống, các bị can không diện quản lý sau cai hoặc đang uống thuốc điều trị về ma túy.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSKV5 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo P.H.M và L.A.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo P.H.M khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo L.A.T thừa nhận đã bán ma túy cho P.H.M như lời khai của P.H.M. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét số lượng ma túy bị cáo đã bán cho M vì bị cáo chỉ bán cho M 01 gói ma túy 1gam và 10 viên nén ma túy đá. Nhưng vì số ma túy bị cáo mua được rồi đem bán cho M mà không cân lại nên bị cáo xác định lời khai của bị cáo không nhằm để chối tội hay cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 251 BLHS là không đúng. Bị cáo xác định, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo); khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với T) và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo P.H.M và L.A.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt P.H.M 07 năm – 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2025.

Xử phạt L.A.T từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo P.H.M và L.A.T vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- * Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 6,241 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ tàu hút tự tạo.

- * Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel 1: 35*****75/01, Imel 2: 35*****73/01 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số Imel 35*****19 đã qua sử dụng thu giữ của P.H.M.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đỏ, số imel 1: 86*****72, imel 2: 86*****86 đã qua sử dụng thu giữ của L.Đ.T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy5G màu đen đã qua sử dụng thu giữ của L.A.T.

* Buộc bị cáo L.A.T truy nộp số tiền 2.800.000 đồng. Bị cáo P.H.M truy nộp số tiền 240.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P.H.M và L.A.T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo P.H.M, L.A.T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh L.Đ.T1 đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của anh T1 không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo P.H.M, L.A.T:

Nhận thấy, quá trình điều tra bị cáo P.H.M xác định toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo (theo kết luận giám định có trọng lượng là 6,241 gam ma túy loại Methamphetamine) là do bị cáo mua của L.A.T ngày 19/9/2025 với giá 2.800.000 đồng. Tuy nhiên, L.A.T đề nghị xem xét toàn bộ số ma túy thu giữ của M không phải là do bị cáo bán cho P.H.M và khẳng định bị cáo chỉ bán cho M 1 gam ma túy đá và 10 viên ma túy hồng phiến. Xét lời khai của L.A.T: Số ma túy T bán cho M là do T mua của một người không quen biết ở Từ Sơn, Bắc Ninh với giá 2.000.000 đồng, khi mua xong T bán lại ngay của M mà không tự cân lại số ma túy mình đã mua. Do đó, ngoài lời khai của bị cáo T thì T không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời khai của mình là đúng. Bản thân T cũng khẳng định T bán cho M số ma túy mua được ở T.S, tỉnh B với giá 2.800.000 đồng, lời khai này phù hợp với lời khai của M.

Như vậy, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản kiểm tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 22/9/2025, Công an phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội phát hiện tại tổ 8, cụm T, phường V, thành phố Hà Nội, P.H.M có hành vi Tàng trữ trái phép 6,241 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định số ma túy trên M mua của L.A.T với giá 2.800.000 đồng.

Hành vi phạm tội của P.H.M và L.A.T là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn có hành vi mua bán, cất giữ trái phép 6,241 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P.H.M không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo L.A.T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo P.H.M và L.A.T đều có nhiều tiền án, tiền sự cùng loại tội với hành vi phạm tội lần này, tuy không phải là tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện việc các bị cáo đã từng được giáo dục, cải tạo nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo P.H.M, L.A.T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L.A.T, quá trình điều tra bị cáo đã chủ động ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Các bị cáo P.H.M, L.A.T không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: 6,241 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ tẩu hút tự tạo.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel 1: 35*****75/01, Imel 2: 35*****73/01 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số Imel 35*****19 đã qua sử dụng thu giữ của P.H.M.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đỏ, số imel 1: 86*****72, imel 2: 86*****86 đã qua sử dụng thu giữ của L.Đ.T.

* Xác định điện thoại thu giữ của L.A.T là do bị cáo mới mua, quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến việc mua bán ma túy, do đó xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Trả lại bị cáo L.A.T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy5G màu đen đã qua sử dụng.

* Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền là phương tiện phạm tội trong quá trình giao dịch mua bán ma túy để sung quỹ nhà nước: Bị cáo L.A.T phải truy nộp số tiền 2.800.000 đồng; bị cáo P.H.M phải truy nộp số tiền 240.000 đồng.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với L.Đ.T1: Ngày 19/9/2025, T1 mua ma túy đá của M với giá 240.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó T1 mang số ma túy trên về nhà tại địa chỉ số 41, ngõ 94/87 T, phường V, Hà Nội đổ hết ra cống thủy tinh của bộ tẩu hút tự tạo rồi sử dụng hết. Xét nghiệm nước tiểu của T1 có phản ứng dương tính với ma túy Mathamphetamine. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương T1 không thuộc diện quản lý sau cai hoặc đang uống thuốc điều trị về ma túy. T có đề nghị được đi cai nghiện ma túy theo diện tự nguyện. Công an phường Việt Hưng, Hà Nội phối hợp tiến hành làm thủ tục đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T1, do T1 khai không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với hành vi của chị N.T.T.N cho M thuê nhà không biết được mục đích phạm tội của M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo P.H.M, L.A.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự gồm: điểm i khoản 2 Điều 251 và Điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với cả hai bị cáo), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với L.A.T); Điều 38; Điều 47.

Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: P.H.M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2025.

Xử phạt: L.A.T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc Đàm, cán bộ niêm phong Trần Thanh Tùng, đương sự P.H.M theo kết luận giám định số 6511/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, CATP Hà Nội.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 bộ tẩu hút tự tạo bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc Đàm, cán bộ niêm phong Trần Thanh Tùng, đương sự P.H.M theo kết luận giám định số 6511/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự, CATP Hà Nội.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel 1: 35*****75/01, Imel 2: 35*****73/01 có lắp sim số, không kiểm tra chi tiết.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số Imel 35*****19 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu đỏ, số imel 1: 86*****72, imel 2: 86*****86 đã qua sử dụng.

* Trả lại bị cáo L.A.T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A56 5G màu đen đã qua sử dụng, có lắp sim số.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 5 – Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội).

* Buộc bị cáo L.A.T phải truy nộp số tiền 2.800.000 đồng; Bị cáo P.H.M phải truy nộp số tiền 240.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo P.H.M và L.A.T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 - HN;
- Công an thành phố HN
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THADS Khu vực 5-HN
- Sở Tư Pháp
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc